01/01/2009

ĐIỀU KHOẢN ĐÌNH CÔNG (HÀNG HOÁ)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1608/QĐ - HH ngày 30/06/2014
của Tổng giám đốc Tổng công ty Bảo hiểm BIDV)

NHỮNG RỦI RO ĐƯỢC BẢO HIỂM

Những rủi ro

1. Loại trừ những rủi ro loại trừ quy định trong các Điều khoản 3, 4 dưới đây, bảo hiểm này bảo hiểm tổn thất hoặc tổn hại xảy ra cho đối tượng bảo hiểm gây ra bởi:

   1.1 những người đình công, công nhân bị cấm xưởng, hoặc những người tham gia đấu tranh lao động, bạo loạn và dân biến,

   1.2 bất kỳ hành động khủng bố nào là hành động của bất kỳ người nào đại diện cho hoặc có liên quan đến bất kỳ tổ chức nào thực hiện những hoạt động được chỉ đạo về việc lật đổ hay gây ảnh hưởng, bằng vũ lực hoặc bạo động, đối với bất kỳ chính phủ nào bất kể là được thành lập một cách hợp pháp hay bất hợp pháp

   1.3 bất kỳ người nào hành động theo một động cơ chính trị, tư tưởng hay tôn giáo.

Tổn thất chung

2. Bảo hiểm này bảo hiểm tổn thất chung và các chi phí cứu hộ, được lý toán hoặc xác định theo hợp đồng chuyên chở và/ hoặc theo luật pháp và tập quán đang chi phối, được gánh chịu nhằm phòng tránh hoặc có liên quan tới việc phòng tránh tổn thất do một rủi ro được bảo hiểm theo những điều khoản này.

LOẠI TRỪ BẢO HIỂM

3. Bảo hiểm này không có trường hợp nào bảo hiểm cho:

   3.1 tổn thất, tổn hại hay chi phí được qui cho hành vi sai trái cố ý của Người được bảo hiểm,

   3.2 rò chảy thông thường, hao hụt trọng lượng hoặc giảm thể tích thông thường, hoặc hao mòn thông thường của đối tượng bảo hiểm,

   3.3 tổn thất, tổn hại hay chi phí gây bởi việc đóng gói hoặc chuẩn bị cho đối tượng bảo hiểm không đầy đủ hay không thích hợp để chịu đựng được những sự việc thông thường của hành trình được bảo hiểm khi việc đóng gói hay chuẩn bị đó được thực hiện bởi Người được bảo hiểm hoặc những người làm công cho họ hay trước khi bảo hiểm này có hiệu lực (theo mục đích của Điều khoản 3.3 này thì "đóng gói" phải được xem như bao gồm cả việc xếp hàng vào container và những "người làm công" sẽ không bao gồm những nhà thầu độc lập),

3.4 tổn thất, tổn hại hay chi phí gây bởi nội tỳ hoặc bản chất tự nhiên của đối tượng bảo hiểm,

3.5 tổn thất, tổn hại hay chi phí gây bởi chậm trễ, ngay cả khi chậm trễ là do một rủi ro được bảo hiểm (trừ những chi phí có thể được bồi thường theo Điều khoản 2 kể trên),

3.6 tổn thất, tổn hại hay chi phí gây bởi tình trạng không đủ khả năng thanh toán hoặc không đủ khả năng tài chính của chủ tàu, người quản lý tàu, người thuê tàu hoặc người khai thác tàu khi, tại thời điểm xếp đối tượng bảo hiểm lên tàu, Người được bảo hiểm biết, hay phải biết trong quá trình kinh doanh thông thường, rằng tình trạng không đủ khả năng thanh toán hoặc không đủ khả năng tài chính đó có thể ngăn trở việc thực hiện một cách bình thường chuyến hành trình.

Loại trừ này không áp dụng đối với hợp đồng bảo hiểm đã được chuyển nhượng cho bên khiếu nại đã mua hoặc đồng ý mua đối tượng bảo hiểm một cách trung thực theo một hợp đồng ràng buộc,

3.7 tổn thất, tổn hại hay chi phí phát sinh từ việc vắng, thiếu hoặc kiềm giữ lao động dưới bất kỳ hình thức nào do bất kỳ cuộc đình công, cấm xưởng, gây rối lao động, náo loạn hoặc bạo động dân sự nào gây nên

3.8 bất kỳ khiếu nại nào về mất mát hoặc trễ nải hành trình hay chuyến đi

3.9 tổn thất, tổn hại hoặc chi phí trực tiếp hay gián tiếp gây bởi hoặc phát sinh từ việc sử dụng bất kỳ một loại vũ khí hay thiết bị nào sử dụng phản ứng phân hạch và/hoặc tổng hợp hạt nhân hay nguyên tử hoặc phản ứng tương tự khác hay năng lượng hoặc chất phóng xạ.

3.10 tổn thất, tổn hại hay chi phí gây ra bởi chiến tranh, nội chiến, cách mạng, nổi loạn, khởi nghĩa hoặc xung đột dân sự phát sinh từ những biến cố đó hoặc bất kỳ hành động thù địch nào gây ra hoặc chống lại bên tham chiến.

4. 4.1 Bảo hiểm này không có trường hợp nào bảo hiểm cho những tổn thất, tổn hại hoặc chi phí phát sinh từ:

4.1.1 tình trạng không đủ khả năng đi biển của tàu hay sà lan hoặc tình trạng không thích hợp của tàu hoặc sà lan cho việc chuyên chở an toàn đối tượng bảo hiểm, nếu Người được bảo hiểm biết riêng về tình trạng không đủ khả năng đi biển hoặc không thích hợp đó, vào thời điểm đối tượng bảo hiểm được xếp lên tàu hoặc sà lan,

4.1.2 tình trạng không thích hợp của container hoặc phương tiện vận chuyển để đảm bảo an toàn cho việc chuyên chở đối tượng bảo hiểm, khi việc xếp hàng vào container hoặc lên phương tiện vận chuyển được thực hiện

- trước khi bảo hiểm này có hiệu lực hoặc

- bởi Người được bảo hiểm hay người làm công cho họ và họ biết riêng về tình trạng không thích hợp đó tại thời điểm xếp hàng.

4.2 Loại trừ 4.1.1 ở trên sẽ không áp dụng khi hợp đồng bảo hiểm đã được chuyển nhượng cho bên khiếu nại theo đây, là người đã mua hay đồng ý mua đối tượng bảo hiểm một cách trung thực theo hợp đồng ràng buộc.

4.3 Người bảo hiểm bãi miễn mọi vi phạm đối với các đoan kết mặc nhiên về khả năng đi biển của tàu và tình trạng thích hợp của tàu cho việc chuyên chở đối tượng bảo hiểm tới đích đến.

THỜI HẠN BẢO HIỂM

Điều khoản vận chuyển

5. 5.1 Chi phối bởi Điều khoản 8 dưới đây, bảo hiểm này bắt đầu có hiệu lực kể từ khi đối tượng bảo hiểm được di chuyển lần đầu tiên trong kho hay nơi chứa hàng (tại địa điểm có tên trong hợp đồng bảo hiểm) để xếp ngay vào hay lên xe hoặc các phương tiện vận chuyển khác để bắt đầu vận chuyển, tiếp tục có hiệu lực trong suốt quá trình vận chuyển bình thường và kết thúc

5.1.1 khi hoàn tất việc dỡ hàng từ xe vận chuyển hay phương tiện khác trong hoặc tại kho hàng hay nơi chứa hàng cuối cùng tại đích đến có tên trong hợp đồng bảo hiểm, hoặc

5.1.2 khi hoàn tất việc dỡ hàng từ xe vận chuyển hay phương tiện khác trong hoặc tại bất kỳ một kho hàng hay nơi chứa hàng khác, bất kể trước khi hoặc tại đích đến có tên trong hợp đồng bảo hiểm, mà Người được bảo hiểm hay người làm công của họ chọn để chứa hàng ngoài quá trình vận chuyển thông thường hoặc để phân bổ hay phân phối hàng, hoặc

5.1.3 khi Người được bảo hiểm hay người làm công cho họ chọn bất kỳ xe vận chuyển hoặc phương tiện khác nào hay bất kỳ container nào để chứa hàng ngoài quá trình vận chuyển thông thường, hoặc

5.1.4 khi hết hạn 60 ngày kể từ sau khi hoàn thành việc dỡ đối tượng bảo hiểm khỏi tàu biển tại cảng dỡ hàng cuối cùng,

chọn trường hợp nào đến trước.

5.2 Nếu sau khi dỡ hàng khỏi tàu biển tại cảng dỡ hàng cuối cùng, nhưng trước khi kết thúc bảo hiểm này, đối tượng bảo hiểm phải gửi tới một đích đến khác với đích đến được bảo hiểm, thì bảo hiểm này, trong khi vẫn bị chi phối bởi việc kết thúc bảo hiểm theo quy định của các Điều khoản từ 5.1.1 tới 5.1.4, sẽ không mở rộng vượt quá thời điểm đối tượng bảo hiểm lần đầu tiên di chuyển để bắt đầu vận chuyển tới đích đến khác đó.

5.3 Bảo hiểm này giữ nguyên hiệu lực (chi phối bởi các quy định về việc kết thúc theo các Điều khoản từ 5.1.1 tới 5.1.4 trên đây và các quy định trong Điều khoản 6 dưới đây) trong suốt thời gian bị chậm trễ ngoài khả năng kiểm soát của Người được bảo hiểm, chệch hướng, dỡ hàng bắt buộc, vận chuyển bằng tàu khác hoặc chuyển tải và trong khi thay đổi hành trình phát sinh từ việc thực thi quyền tự do dành cho người vận chuyển theo hợp đồng chuyên chở.

Kết thúc hợp đồng vận chuyển

6. Nếu do những tình huống ngoài khả năng kiểm soát của Người được bảo hiểm mà hợp đồng vận chuyển kết thúc tại một cảng hay một nơi khác với đích đến có tên trong hợp đồng vận chuyển hoặc việc vận chuyển bị kết thúc theo cách khác trước khi dỡ đối tượng bảo hiểm như được quy định trong Điều khoản 8 trên đây, thì bảo hiểm này cũng sẽ kết thúc *trừ khi có thông báo gửi ngay cho Người bảo hiểm yêu cầu tiếp tục bảo hiểm khi đó bảo hiểm này sẽ giữ nguyên hiệu lực với điều kiện phải trả thêm phụ phí nếu Người bảo hiểm yêu cầu*, hoặc

6.1 cho tới khi đối tượng bảo hiểm được bán và được giao tại cảng hay địa điểm đó, hoặc, trừ khi có thỏa thuận đặc biệt khác, cho tới khi hết hạn 60 ngày sau khi đối tượng bảo hiểm đến cảng hay địa điểm đó, chọn trường hợp nào đến trước, hoặc

6.2 cho tới khi được kết thúc theo các quy định của Điều khoản 5 nói trên, nếu hàng hóa được gửi đi tiếp trong vòng 60 ngày (hoặc bất kỳ gia hạn nào đã được thỏa thuận) tới đích đến có tên ghi trong hợp đồng bảo hiểm hay tới bất kỳ đích đến nào khác.

Thay đổi hành trình

7. 7.1 Nếu sau khi bảo hiểm này bắt đầu có hiệu lực mà Người được bảo hiểm lại thay đổi đích đến, thì thay đổi này phải được thông báo ngay cho Người bảo hiểm để thỏa thuận về phí và điều kiện bảo hiểm. *Nếu tổn thất xảy ra trước khi đạt được thỏa thuận thì bảo hiểm vẫn có thể được cung cấp nhưng chỉ khi bảo hiểm đã có sẵn ở mức phí bảo hiểm hợp lý của thị trường thương mại theo các điều kiện bảo hiểm hợp lý của thị trường.*

7.2 Khi đối tượng bảo hiểm bắt đầu hành trình dự kiến theo bảo hiểm này (theo Điều khoản 5.1), nhưng Người được bảo hiểm hay người làm công cho họ không biết là tàu chạy tới một đích đến khác, thì đơn bảo hiểm này vẫn được coi như đã có hiệu lực vào lúc bắt đầu của hành trình đó.

KHIẾU NẠI ĐÒI BỒI THƯỜNG

Quyền lợi bảo hiểm

8. 8.1 Để được bồi thường theo bảo hiểm này Người được bảo hiểm phải có một quyền lợi có thể bảo hiểm đối với đối tượng bảo hiểm vào thời điểm xảy ra tổn thất.

8.2 Chi phối bởi Điều khoản 8.1 trên đây, Người được bảo hiểm có quyền đòi bồi thường cho tổn thất được bảo hiểm xảy ra trong thời hạn bảo hiểm của bảo hiểm này, dù cho tổn thất xảy ra trước khi hợp đồng bảo hiểm được kết lập, trừ khi Người được bảo hiểm đã biết về tổn thất và Người bảo hiểm thì chưa biết.

Giá trị gia tăng

9. 9.1 Nếu Người được bảo hiểm tham gia bất kỳ bảo hiểm giá trị gia tăng nào cho đối tượng bảo hiểm của bảo hiểm này thì giá trị thỏa thuận của đối tượng bảo hiểm sẽ được xem như đã gia tăng tới tổng số tiền bảo hiểm của bảo hiểm này và mọi bảo hiểm giá trị gia tăng đã bảo hiểm cho tổn thất, và trách nhiệm của bảo hiểm này sẽ là tỷ lệ giữa số tiền bảo hiểm theo bảo hiểm này và tổng số tiền bảo hiểm đã nói.

Khi có khiếu nại, Người được bảo hiểm phải cung cấp cho Người bảo hiểm bằng chứng về những số tiền bảo hiểm theo tất cả các bảo hiểm khác.

9.2 **Khi bảo hiểm này là bảo hiểm Giá trị gia tăng thì sẽ áp dụng điều khoản sau đây:**

Giá trị thỏa thuận của đối tượng bảo hiểm phải được xem như bằng tổng số tiền bảo hiểm theo bảo hiểm chính và tất cả những bảo hiểm giá trị gia tăng đã bảo hiểm cho tổn thất và được bảo hiểm cho đối tượng bảo hiểm bởi Người được bảo hiểm, và trách nhiệm của bảo hiểm này phải được tính theo tỷ lệ giữa số tiền bảo hiểm theo bảo hiểm này và tổng số tiền bảo hiểm đã nói.

Khi có khiếu nại, Người được bảo hiểm phải cung cấp cho Người bảo hiểm bằng chứng về những số tiền bảo hiểm theo tất cả các bảo hiểm khác.

LỢI ÍCH BẢO HIỂM

10. Bảo hiểm này

10.1 bảo hiểm cho Người được bảo hiểm bao gồm người khiếu nại đòi bồi thường là cá nhân hoặc là đại diện của người ký kết hợp đồng bảo hiểm hay là người được ủy quyền.

10.2 không mở rộng để bảo hiểm hay để làm gì khác đối với lợi ích của người chuyên chở hay người quản thủ khác.

GIẢM THIỂU TỔN THẤT

Nghĩa vụ của Người được bảo hiểm

11. Nghĩa vụ của Người được bảo hiểm, những người làm công và đại lý của họ đối với tổn thất có thể được bồi thường theo bảo hiểm này là:

11.1 phải áp dụng những biện pháp có thể xem là hợp lý nhằm mục đích ngăn ngừa hoặc giảm thiểu tổn thất đó, và

11.2 phải bảo đảm rằng mọi quyền đối với người chuyên chở, người quản thủ hoặc những người thứ ba khác được bảo lưu và thực hiện một cách thỏa đáng và Người bảo hiểm, ngoài tổn thất có thể được bồi thường theo bảo hiểm này, còn phải bồi hoàn cho Người được bảo hiểm mọi chi phí đã phải gánh chịu một cách hợp lý và thỏa đáng trong khi thực hiện những nghĩa vụ này.

Bãi miễn

12. Các biện pháp do Người bảo hiểm hoặc Người được bảo hiểm thực hiện với mục đích cứu vớt, bảo quản hoặc phục hồi đối tượng bảo hiểm đều không được xem như một bãi miễn hoặc chấp nhận việc từ bỏ hay những việc khác gây phương hại đến quyền của các bên.

TRÁNH CHẬM TRỄ

13. Điều kiện của bảo hiểm này là Người được bảo hiểm phải hành động khẩn trương một cách hợp lý trong mọi tình huống thuộc phạm vi kiểm soát của họ.

LUẬT PHÁP VÀ TẬP QUÁN

14. Bảo hiểm này được chi phối bởi luật pháp và tập quán Anh.

Ghi chú: *Khi yêu cầu tiếp tục bảo hiểm theo Điều khoản 6, hoặc thay đổi đích đến được thông báo theo Điều khoản 7, nghĩa vụ của Người được bảo hiểm là phải gửi thông báo ngay cho Người bảo hiểm và quyền có được bảo hiểm đó phụ thuộc vào việc tuân thủ nghĩa vụ này.*

CL.386

01/01/2009